

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày 26-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn – Cán bộ hưu
Ông Thân Văn Nhân – Cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40A/2025/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 11/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn T**, sinh năm 1995 tại Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn S, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thân Văn B, sinh năm 1971 và bà Vương Thị P, sinh năm 1973; có vợ là Dương Thị Xuân H, sinh năm 1996; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/10/2024 đến ngày 12/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/02/2025 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 23/11/2013 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (có mặt)

2. Chị Tạ Thị H1, sinh năm 1994 do anh Nguyễn Văn Đ đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 11/10/2024) (anh Đ, chị H1 đều có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/12/2011; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu V: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985 và chị Hứa Thị T1, sinh năm 1993; cùng địa chỉ: Tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

2. Chị Hứa Thị T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Văn T- sinh năm 1995, trú tại thôn S, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 23/8/2024. Khoảng 12 giờ ngày 02/10/2024, T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C- 310.30 đến quán ăn “Trâu tươi Hiền B1” thuộc tổ dân phố P, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để ăn với bạn, quá trình ăn uống T không sử dụng rượu, bia. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô tải ra về đi trên đường tỉnh lộ 295B theo hướng thành phố B đi thành phố B; khi đi đến đoạn Km 19+900, đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang gần khu vực gần ngã ba, phía trước bên phải đường theo chiều đi của T có cấm biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, T điều khiển xe ô tô đi với vận tốc khoảng 70km/h đi lấn sang làn đường ngược chiều bên trái theo chiều đi của T thì quan sát thấy cách phía trước bên phải đầu xe ô tô theo chiều đi của T khoảng 15 mét có cháu Nguyễn Thị Tường V- sinh ngày 23/12/2011, trú tại tổ dân phố S, thị trấn N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe máy điện không gắn biển kiểm soát chở cháu Nguyễn Thị Thùy C- sinh ngày 23/11/2013 ở cùng tổ dân phố ngồi sau đi từ phần đường bên phải theo chiều hướng từ thành phố B đi thành phố B để rẽ trái vào tổ dân phố N, phường N, thị xã V. Do T đi với tốc độ nhanh, không chấp hành biển báo giao thông, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng chiều nên đã để phần biển kiểm soát trước, ba đờ sóc trước của xe ô tô tải, biển kiểm soát 98C- 310.30 va chạm vào phần giảm sóc sau bên trái, khung sườn bên trái của xe máy điện do cháu V đang điều khiển đi phía trước rẽ trái sang đường (tại phần đường bên trái theo chiều đi của T). Hậu quả làm cháu V, cháu C bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q- Bắc Ninh. Do thương tích nặng

nên cháu C được đưa về nhà đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì cháu C tử vong; cháu V bị thương phần mềm mắt sau vành tai trái điều trị đến ngày 09/10/2024 thì ra viện. Do biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 03/10/2024 T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Thị Thùy C.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 19+900m, đường tỉnh 295B thuộc tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 14,3m được chia thành hai chiều đường xe chạy rộng lần lượt là 7,25m và 6,9m; băng 01 vạch sơn đứt quãng ở giữa đường rộng 0,15m. Theo chiều đi từ thành phố B đi thành phố B, tại hiện trường bên phải đường có ngõ đi vào tổ dân phố N, đầu ngõ rộng 05m, đầu ngõ vào tổ dân phố N có cột đèn tín hiệu nhấp nháy màu vàng. Bên phải đường tỉnh 295B, tại đầu hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông có cấm biển báo nguy hiểm W207e (giao nhau với đường không ưu tiên). Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông nằm trong khu vực đông dân cư. Hai bên đường là vỉa hè và nhà dân.

Phải, trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ thành phố B đi thành phố B. Lấy chân cột biển báo nguy hiểm W207e bên trái đường làm mốc và lấy mép đường bên phải làm chuẩn, được đánh số thứ tự ký hiệu số (1) là vết lốp, kích thước (28,8x0,4)m; ký hiệu số (2) là vết lốp, kích thước (30,8x0,15)m; ký hiệu số (3) là vết cây, kích thước (0,75x0,1)m; ký hiệu số (4) là xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30; ký hiệu số (5) là vết trượt, kích thước (19,15x0,05)m; ký hiệu số (6) là vết cây, kích thước (12,05x0,02)m; ký hiệu số (7) là bãi máu kích thước (0,9x0,5)m; ký hiệu số (8) là bãi máu kích thước (0,4x0,2)m; ký hiệu số (9) là xe máy điện.

- (1) Là vết lốp, kích thước (28,8x0,4)m; tâm đầu vết lốp cách mép đường bên phải là 7,1m và cách mép bên trái đầu ngõ B hướng từ đường tỉnh 295B đi vào ngõ là 8,15m; tâm cuối vết lốp nằm dưới vị trí mặt lăn bánh lốp đôi phía sau bên phải của xe ô tô biển số 98C- 310.30.

- (2) Là vết lốp, kích thước (30,8x0,15)m; tâm đầu vết lốp cách mép đường bên phải 8,65m và cách tâm đầu vết lốp ký hiệu số (1) là 1,5m; tâm cuối vết lốp nằm dưới vị trí mặt lăn bánh lốp trước bên trái của xe ô tô mang biển kiểm soát 98C- 310.30.

- (3) Là vết cây, kích thước (0,75x0,1)m; tâm đầu vết cây cách mép đường bên phải 8,67m và cách tâm đầu vết lốp ký hiệu số (1) là 9,75m; tâm cuối vết cây

cách mép đường bên phải 8,79m và cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô mang biển kiểm soát 98C- 310.30 là 17,95m.

- (4) Là ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30; đang đỗ trên đường, đầu xe chệch vào nhà dân bên trái, đuôi xe chệch hướng nhà dân bên phải đường; trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải 13,6m; trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải 11,14m. Khoảng cách từ trục bánh sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30 đến chân cột đèn tín hiệu màu vàng bên trái đường là 14,15m.

- (5) Là vết trượt, kích thước (19,15x0,05)m; tâm đầu vết trượt cách mép đường bên phải 11,48m và cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30 là 0,65m; tâm cuối vết trượt nằm dưới vị trí đầu xe máy điện ký hiệu số (9).

- (6) Là vết cày, kích thước (12,05x0,02)m; tâm đầu vết cày cách mép đường bên phải 13,19m và cách tâm đầu vết trượt ký hiệu số (5) là 8,28m; tâm cuối vết cày nằm dưới đầu của chân chống chính bên phải của xe máy điện và cách mép đường bên phải là 13,63m.

- (7) Là bãi máu, kích thước (0,9x0,5)m; dạng nhỏ giọt, tâm của bãi máu cách mép đường bên phải 10,6m và cách tâm của bãi máu ký hiệu số (8) là 2,4m.

- (8) Là bãi máu, kích thước (0,4x0,2)m; dạng nhỏ giọt, tâm của bãi máu cách mép đường bên phải 12,6m và cách tâm đầu vết cày ký hiệu số (6) là 5,6m.

- (9) Là xe máy điện đang đỗ nghiêng bên phải trên đường, đầu xe chệch hướng thành phố B, đuôi xe chệch hướng thành phố B; trục bánh trước cách mép đường bên phải 14,43m và cách tâm của bãi máu ký hiệu số (8) là 5,65m; trục bánh sau cách mép đường bên phải là 13,55m.

Khoảng cách 4,33m tính từ trục bánh trước của xe máy điện đến chân cột biển báo nguy hiểm W207e bên trái đường được xác định là mốc hiện trường. Tại hiện trường có bãi mảnh nhựa vỡ, kích thước (35x14)m.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: 01 xe ô tô 98C- 310.30; 01 xe máy điện; mảnh nhựa.

*** Kết quả khám xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C- 310.30:**

- Kính chắn gió phía trước bị tỳ nén nứt vỡ, kích thước (1,66x0,80)m.
- Trán xe để lại vết tỳ nén, bẹp méo, kích thước (1,1x0,45)m; tâm cách đất 1,15m.
- Mặt ga lăng trước để lại vết tỳ nén vỡ nhựa, kích thước (0,84x0,05)m; tâm cách đất 0,77m.

- Ba đòn sóc bên phải để lại vết tỳ nén, mài sát mòn nhựa, bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,40x0,18)m; tâm cách đất 0,50m.

- Biển số phía trước để lại vết tỳ nén, cong vênh kim loại, vỡ nhựa, kích thước (0,34x0,16)m; tâm cách đất 0,47m.

- Đèn gầm trước bên trái để lại vết tỳ nén vỡ nhựa, kích thước (0,16x0,06)m; tâm cách đất 0,50m.

- Cản gạt mưa bên trái phía trước để lại vết mài sát, cong vênh từ trước về sau.

*** Kết quả khám xe máy điện, màu sơn đen, không lắp biển số:**

- Giỏ xe trước để lại vết mài sát mòn kim loại, cách đất 0,63m.

- Đèn pha trước nứt vỡ, kích thước (0,14x0,12)m; tâm cách đất 0,85m.

- Bệ để chân trước bị nứt vỡ, bật rời khỏi xe.

- Giám sóc sau bên trái bị tỳ nén, cong vênh kim loại, kích thước (0,25x0,04)m; tâm cách đất 0,46m.

- Bu chắn bùn sau bị nứt vỡ.

- Sườn yên xe bên phải để lại vết mài sát, rách, kích thước (0,20x0,10)m; tâm cách đất 0,65m.

- Đỡ chân sau bên phải bị nứt vỡ, bật rời khỏi xe.

- Hệ thống đèn xi nhan, đèn phía sau bị bật rời khỏi xe.

- Mặt ngoài tay cầm sau bên phải để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,03x0,02)m; tâm cách đất 0,65m.

- Tay cầm trước bị cong vênh.

- Mặt ngoài bên phải ổ chứa đựng ắc quy để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,25 x 0,12)m; tâm cách đất 0,26m.

Ngày 22/11/2024, Cơ quan CSĐT- Công an thị xã V đã trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định cơ chế hình thành dấu vết giữa các phương tiện; vị trí, chiều hướng va chạm, điểm va chạm của hai xe trên mặt đường; tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn. Tại Bản kết luận giám định số 2597/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết chùn cong, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen biển số trước, ba đòn sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30, có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh số 11, 12 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, mài sát sơn, kim loại tại giám sóc sau bên trái, khung sườn bên trái của xe máy điện không gắn biển kiểm soát, trong tư thế đứng, có chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải (ảnh số 11, 12, 18 bản ảnh khám phương tiện).

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30 với xe máy điện không gắn biển kiểm soát trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3, thuộc chiều chuyển động bên trái theo hướng thành phố B đi thành phố B.

- Chiều hướng chuyển động: tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30 chuyển động theo hướng thành phố B đi thành phố B và chạm với xe máy điện không gắn biển kiểm soát chuyển động ở phía trước, đầu xe chệch chéo sang bên trái (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30).

- Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30 với xe máy điện không gắn biển kiểm soát, không xác định được hai phương tiện trên có va chạm với phương tiện nào khác hay không, do các chi tiết nhựa, kim loại trên hai phương tiện gãy vỡ, biến dạng.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

*** Kết quả khám nghiệm tử:** Tử thi được xác định là cháu Nguyễn Thị Thùy C- sinh ngày 23/11/2013, trú tại tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; chiều dài tử thi 1,43m; tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh; ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, quần dài màu đen, trong đóng bím và quần lót màu hồng; tử thi đeo tất màu trắng.

- Khám ngoài: Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu: Tóc đen, dài, hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to, hai lỗ tai có máu không đông chảy ra khi thay đổi tư thế, hai lỗ mũi và khoang miệng có ít dịch.

+ Sưng nề, bầm tím vùng thái dương đỉnh phải, kích thước (11 x 9)cm.

+ Vùng trán, má phải có diện xây xước da mất lớp thượng bì, kích thước (12x4)cm.

+ Vùng má, vành tai và cổ trái có diện xây xước, rách da theo nhiều chiều hướng khác nhau, kích thước (13x7)cm.

+ Mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay, cẳng tay và mu bàn tay phải có diện xây xước da, kích thước (40x10)cm.

+ Mặt trong 1/3 dưới cánh tay trái có diện xây xước da, kích thước (5,5x4)cm.

+ Mặt mu bàn ngón tay tái có diện xây xước da, kích thước (17x5)cm.

+ Mặt trước gối phải có diện xây xước da, kích thước (3x2,5)cm.

+ Mặt trước cổ chân và mu bàn chân phải có diện xây xước da, kích thước (22x5,5)cm.

+ Mặt trong 1/3 dưới đùi phải có diện xây sát da, bầm tím, kích thước (9x5)cm.

+ Mặt ngoài đùi trái có diện xây sát da, bầm tím, kích thước (34x11)cm.

- Mổ tử thi: Kiểm tra tổn thương vùng má và tai trái thấy có nhiều vết thương rách da theo nhiều chiều hướng khác nhau, sâu tới lớp cơ. Qua đó có nhiều máu chảy ra bên ngoài. Chọc hút bằng bơm kim tiêm trên khoang lồng ngực có máu không đông lẫn dịch bọt.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 2326/KLGĐTT-KTHS ngày 02/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Thùy C do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực- bụng kín. Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương bầm tím, xây sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày có cạnh, hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên; trong đó, các tổn thương gây chảy máu não, dập phổi, vỡ lách do tiếp xúc trực tiếp với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên.

Ngày 03/10/2024, Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu máu của T để phục vụ công tác giám định. Ngày 04/10/2024, Cơ quan điều tra đã trưng cầu V2 giám định độc chất, ma túy và nồng độ cồn trong mẫu máu của Thân Văn T. Tại Bản kết luận giám định hoá pháp số 2302/PY-XNĐH ngày 08/10/2024 của V2 kết luận: Không tìm thấy E và các chất ma túy trong mẫu máu của Thân Văn T.

Ngày 02/10/2024, Cơ quan điều tra tiến hành rà soát Camera tại khu vực xung quanh nơi xảy ra tai nạn, thu giữ được 02 đoạn video clip trích từ Camera an ninh của gia đình ông Lê Quang V1- sinh năm 1957, trú tại tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn. Cơ quan điều tra tiến hành cho Thân Văn T xem 02 đoạn video clip trên đã thu giữ. Kết quả bị cáo T xác nhận chiếc xe ô tô tải màu xanh đâm vào xe máy điện do 02 học sinh điều khiển sang đường tại phần đường bên trái đoạn đường tỉnh lộ 295B thuộc tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (theo chiều Bắc Giang đi Bắc Ninh) vào ngày 02/10/2024 có trong video là do T điều khiển.

Ngày 08/10/2024, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B tiến hành giám định hình ảnh 02 đoạn video thu giữ ghi lại nội dung sự việc làm rõ có bị cắt ghép và xác định vị trí xảy ra va chạm trong 02 video đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 2175/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định sau:

+ File video có tên 5892689306683.MP4 dung lượng 1.37MB; Thời lượng: 00 phút 58 giây.

+ File video có tên 5892689602853.MP4 có dung lượng 44,5MB; Thời lượng 01 phút 21 giây.

- Tại thời điểm 13 giờ 14 phút 17 giây (Thời gian hiện thị trên khung hình file video có tên 5892689306683.MP4) quan sát thấy vị trí xảy ra va chạm giữa 02 phương tiện trên mặt đường thuộc phần đường bên trái (tính theo chiều di chuyển của xe ô tô và trên mặt đường có vạch kẻ đường nét đứt phân chia hai chiều có trong khung hình của file video.

- Trích xuất được 18 hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc trong file video gửi giám định.

Ngày 09/12/2024, Cơ quan điều tra đã dẫn giải cháu Nguyễn Thị Tường V đến Trung tâm pháp y tỉnh B trưng cầu giám định tổn thương cơ thể của cháu V trong sự việc. Tuy nhiên, cháu V và người giám hộ cháu V cương quyết từ chối giám định thương tích do thương tích nhẹ, gia đình cháu đã hoà giải cùng gia đình bị cáo nên không giám định để xác định được tỷ lệ % thương tích của V.

Ngày 05/01/2025, Cơ quan điều tra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V định giá xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30 và chiếc xe máy điện. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: Giá trị các bộ phận hư hỏng của xe ô tô 98C- 310.30 là 6.500.000 đồng; Giá trị các bộ phận hư hỏng của xe máy điện là 2.780.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Tường V điều khiển xe máy điện tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi, điều khiển xe máy điện từ đường không ưu tiên sang đường ưu tiên không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nên đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do cháu V là người dưới 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Hứa Thị T1- sinh năm 1993 (mẹ của cháu V) là chủ chiếc xe máy điện. Quá trình điều tra xác định chị T1 không giao chiếc xe máy điện cho cháu V sử dụng, cháu V tự ý lấy xe máy điện của chị T1 sử dụng làm phương tiện để đi học, chị không biết việc cháu V lấy xe tham gia giao thông đã xảy ra tại nạn nên chị T1 không vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Thân Văn T đã tự nguyện, bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình cháu Nguyễn Thị Thùy C số tiền 280.000.000 đồng; bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Tường V số tiền 15.000.000 đồng. Đến nay, đại diện gia đình cháu C, cháu V không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30 xác định chiếc xe trên là tài sản của bị cáo Thân Văn T; 01 xe máy điện, không lắp biển xác

định chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của chị Hứa Thị T1 (mẹ cháu V) nên Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên cho bị cáo T và chị T1.

Tại cơ quan điều tra, Thân Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Nguyễn Văn Đ và chị Tạ Thị H1 xác nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 280.000.000 đồng. Nay anh Đ, chị H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thị Tường V và người đại diện hợp pháp cho cháu V là anh Nguyễn Văn S và chị Hứa Thị T1 đều xác nhận bị cáo đã bồi thường cho cháu V tổng số tiền 15.000.000 đồng. Nay cháu V, anh S, chị T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Qua tranh tụng tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, nội dung bổ sung cáo trạng truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thân Văn T từ 14 đến 16 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, các đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Thân Văn T có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Khoảng 13 giờ ngày 02/10/2024, T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C- 310.30 đi trên đường T thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang theo hướng thành phố B đi thành phố B; khi đi đến đoạn Km 19+900, đường tỉnh lộ 295B thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang gần khu vực gần ngã ba, phía trước bên phải đường có cấm biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (nằm trong khu vực đông dân cư), do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông (vi phạm quy định khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G) nên T đã để phần biển kiểm soát trước, ba đờ sóc trước của xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào phần giảm sóc sau bên trái, khung sườn bên trái của xe máy điện, màu sơn đen, không đeo biển kiểm soát do cháu Nguyễn Thị Tường V- sinh ngày 23/12/2011, trú tại tổ dân phố S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang điều khiển chở cháu Nguyễn Thị Thùy C- sinh ngày 23/11/2013 ở cùng tổ dân phố ngòi sau đang rẽ trái sang đường. Hậu quả làm cháu V, cháu C bị thương được đưa

đi cấp cứu tại Bệnh viện Q- Bắc Ninh. Do thương tích nặng đến hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày 02/10/2024 thì cháu C tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Thân Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, khi đánh giá tính chất lỗi trong vụ án thấy: Bị cáo có lỗi chính khi thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông (vi phạm quy định khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G. Người liên quan cháu Nguyễn Thị Tường V cũng có một phần lỗi trong việc điều khiển xe máy điện tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi, điều khiển xe máy điện từ đường không ưu tiên sang đường ưu tiên không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nên dẫn đến sự việc xảy ra va chạm với xe ô tô do bị cáo T điều khiển. Do vậy HĐXX cần cân nhắc khi lượng hình với bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý nhưng lỗi không hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; quá trình sinh sống, học tập, lao động tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của địa phương; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà

cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Thân Văn T đã tự nguyện, bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình cháu Nguyễn Thị Thùy C số tiền 280.000.000 đồng; bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Tường V số tiền 15.000.000 đồng. Đến nay, đại diện gia đình cháu C, cháu V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với cháu Nguyễn Thị Tường V đã có hành vi điều khiển xe máy điện tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi, điều khiển xe máy điện từ đường không ưu tiên sang đường ưu tiên không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nên đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Do cháu V là người dưới 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Do vậy HĐXX không xem xét trách nhiệm của cháu V trong vụ án này.

Đối với chị Hứa Thị T1- sinh năm 1993 (mẹ của cháu V) là chủ chiếc xe máy điện. Quá trình điều tra xác định chị T1 không giao chiếc xe máy điện cho cháu V sử dụng, cháu V tự ý lấy xe máy điện của chị T1 sử dụng làm phương tiện để đi học, chị T1 không biết việc cháu V lấy xe tham gia giao thông đã xảy ra tại nạn nên chị T1 không vi phạm pháp luật. Do vậy HĐXX không xem xét trách nhiệm của chị T1 trong vụ án này.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 98C- 310.30 xác định chiếc xe trên là tài sản của bị cáo Thân Văn T; 01 xe máy điện, không lắp biển xác định chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của chị Hứa Thị T1 (mẹ cháu V). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên cho bị cáo T và chị T1 là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Thân Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thân Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Thân Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Ngôn

Thân Văn Nhàn

Nguyễn Linh Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Linh Chi